

CHÍNH PHỦ

Số: 47/2009/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2009

NGHỊ ĐỊNH

Quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan đối với tổ chức, cá nhân có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan mà không phải là tội phạm và theo quy định của Nghị định này phải bị xử phạt hành chính.

2. Vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan quy định tại Nghị định này bao gồm những hành vi vi phạm quy định tại Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Hình thức xử phạt

1. Hình thức xử phạt chính: mỗi hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân phải chịu một trong hai hình thức xử phạt chính là cảnh cáo hoặc phạt tiền.

2. Các hình thức xử phạt bổ sung bao gồm:

a) Tịch thu hàng hoá vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị được sử dụng để sản xuất, kinh doanh hàng hoá vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan;

b) Đình chỉ có thời hạn từ 90 ngày đến 180 ngày hoạt động kinh doanh, tư vấn, dịch vụ;

c) Tịch thu Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan và các giấy tờ tài liệu liên quan khác bị sửa chữa, tẩy xoá, giả mạo hoặc đã bị huỷ bỏ hiệu lực;

d) Tước quyền sử dụng Thẻ giám định viên về quyền tác giả, quyền liên quan.

Điều 4. Biện pháp khắc phục hậu quả

Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại Điều 3 Nghị định này, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính còn có thể bị buộc áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

1. Buộc khôi phục lại quyền đứng tên, đặt tên, giới thiệu tên, bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng;

2. Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan;

3. Buộc tiêu huỷ hoặc phân phối hoặc đưa vào sử dụng nguyên liệu, vật liệu, phương tiện được sử dụng để sản xuất hàng hoá vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan với điều kiện không làm ảnh hưởng đến việc khai thác quyền của chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan;

4. Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất đối với:

a) Hàng hoá quá cảnh, nhập khẩu vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan;

b) Phương tiện, thiết bị, nguyên liệu, vật liệu nhập khẩu được sử dụng để sản xuất, kinh doanh bán sao mà không được phép của chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, tổ chức đại diện tập thể quyền liên quan;

c) Thiết bị quá cảnh, nhập khẩu được sử dụng để làm vô hiệu các biện pháp kỹ thuật do chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan thực hiện để bảo vệ quyền của mình.

5. Buộc thu hồi tang vật, phương tiện vi phạm bị tẩu tán;

6. Buộc dỡ bỏ bản gốc, bản sao tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đã truyền đạt trái phép trên mạng kỹ thuật số;

7. Buộc dỡ bỏ bản sao tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng sao chép trái phép dưới hình thức điện tử.

Điều 5. Thời hiệu xử phạt, thời hạn được coi là chưa bị xử phạt

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan là hai năm, kể từ ngày hành vi vi phạm hành chính được thực hiện. Nếu quá thời hạn trên thì cá nhân, tổ chức đã thực hiện hành vi vi phạm không bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Cá nhân bị khởi tố, truy tố hoặc có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án thì bị xử phạt hành chính nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, nếu tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính mới hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại, kể từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

4. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan nếu quá một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC VÀ MỨC PHẠT

Điều 6. Hành vi vi phạm quy định về đăng ký

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi khai không đúng nội dung đơn để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan khi cơ quan có thẩm quyền đã có quyết định hủy bỏ hiệu lực và thu hồi.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi giả mạo giấy tờ để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan trong giao dịch hoặc các quan hệ khác khi cơ quan có thẩm quyền đã có quyết định hủy bỏ hiệu lực và thu hồi.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan và các giấy tờ tài liệu liên quan khác bị sửa chữa, tẩy xóa, giả mạo hoặc đã bị hủy bỏ hiệu lực.

Điều 7. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động của tổ chức đại diện tập thể

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với tổ chức đại diện tập thể có hoạt động ngoài phạm vi hợp đồng uỷ thác quyền tác giả, quyền liên quan với các chủ thể.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức đại diện tập thể có hoạt động ngoài lĩnh vực đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi mạo danh tổ chức đại diện tập thể để tiến hành các hoạt động liên quan tới chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan.

Điều 8. Hành vi vi phạm quy định trong hoạt động giám định về quyền tác giả, quyền liên quan

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có chức năng giám định về quyền tác giả, quyền liên quan thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Không tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục giám định;

b) Không thực hiện các nghĩa vụ đối với tổ chức, cá nhân trưng cầu, yêu cầu giám định;

c) Tiếp nhận và thực hiện giám định trong trường hợp phải từ chối giám định theo quy định pháp luật;

d) Kết luận giám định sai sự thật, kết luận giám định không đủ căn cứ hoặc căn cứ không phù hợp với vụ việc;

đ) Tiết lộ bí mật thông tin có được khi tiến hành giám định mà không được phép của các bên liên quan.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Thẻ giám định viên về quyền tác giả, quyền liên quan từ 180 ngày đến 360 ngày hoặc không thời hạn đối với cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động của tổ chức tư vấn, dịch vụ

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động tư vấn, dịch vụ không thuộc phạm vi hợp đồng uỷ thác với chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với tổ chức tư vấn, dịch vụ hoạt động không đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động tư vấn, dịch vụ không thuộc phạm vi đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi mạo danh tổ chức tư vấn, dịch vụ để tiến hành các hoạt động tư vấn, dịch vụ về quyền tác giả, quyền liên quan.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động tư vấn, dịch vụ từ 90 ngày đến 180 ngày đối với tổ chức tư vấn, dịch vụ có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 10. Hành vi cản trở bất hợp pháp hoạt động quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra về quyền tác giả, quyền liên quan

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi không xuất trình hoặc xuất trình không đầy đủ các tài liệu, thông tin, số liệu cho cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan hoặc cho người có thẩm quyền khi được yêu cầu.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không chấp hành quyết định, yêu cầu thanh tra, kiểm tra của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền;

b) Không cung cấp tài liệu, số liệu hoặc cung cấp không đầy đủ hoặc sai sự thật cho việc thanh tra, kiểm tra theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền;

c) Gây khó khăn, cản trở việc thanh tra, kiểm tra của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Lãng mạ, xúc phạm, làm nhục người có thẩm quyền tiến hành thanh tra, kiểm tra;

b) Trì hoãn, trốn tránh, không thi hành quyết định hành chính của người có thẩm quyền, không thực hiện các yêu cầu, kết luận, quyết định thanh tra, kiểm tra.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tự ý tháo dỡ, phá bỏ niêm phong, tự ý làm thay đổi hiện trường, thay đổi số lượng, chủng loại hàng hóa là tang vật vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan đang bị thanh tra, kiểm tra, niêm phong hoặc tạm giữ;

b) Tẩu tán, thủ tiêu tang vật, phương tiện đang bị thanh tra, kiểm tra.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi tang vật, phương tiện bị tẩu tán quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

Điều 11. Hành vi vận chuyển hàng hoá vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vận chuyển hàng hóa vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hóa vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu hủy hàng hóa vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam đối với hàng hoá quá cảnh vi phạm hoặc buộc tái xuất hàng hóa vi phạm, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị nhập khẩu được sử dụng để sản xuất, kinh doanh hàng hóa vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 12. Hành vi tàng trữ, chứa chấp hàng hoá vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tàng trữ, chứa chấp hàng hóa vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hóa vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu hủy hàng hóa vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc tái xuất hàng hóa vi phạm, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị nhập khẩu được sử dụng để sản xuất, kinh doanh hàng hóa vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 13. Hành vi quảng cáo hàng hoá vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo trên các biển hiệu, bảng quảng cáo, màn hình chuyên quảng cáo, băng rôn và các hình thức tương tự; trên các phương tiện khác.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo trên các phương tiện giao thông.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo trên các xuất bản phẩm, báo in và các ấn phẩm khác.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo trên các phương tiện phát sóng, bao gồm cả phương tiện kỹ thuật số.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc dỡ bỏ nội dung sản phẩm quảng cáo vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều này.

Điều 14. Hành vi xâm phạm quyền đứng tên, đặt tên tác phẩm

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi trích dẫn hợp lý tác phẩm của người khác đưa vào tác phẩm của mình mà không nêu tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng tác phẩm mà không nêu tên thật hoặc bút danh tác giả, tên tác phẩm hoặc nêu không đúng tên thật hoặc bút danh của tác giả, tên tác phẩm theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng tác phẩm mà không nêu tên thật hoặc bút danh tác giả, tên tác phẩm hoặc nêu không đúng tên thật hoặc bút danh của tác giả, tên tác phẩm trên bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng được định hình và các sản phẩm khác theo quy định của pháp luật.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi mạo danh tác giả, giả mạo chữ ký tác giả.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hoá vi phạm, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị được sử dụng để sản xuất, kinh doanh hàng hoá vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại quyền đúng tên, đặt tên quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều này;

b) Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm; buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị được sử dụng để sản xuất hàng hoá vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.

Điều 15. Hành vi xâm phạm quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sửa chữa, cắt xén tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của tác giả.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi sửa chữa, cắt xén, xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hoá vi phạm, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị được sử dụng để sản xuất, kinh doanh hàng hoá vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm; buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị được sử dụng để sản xuất hàng hoá vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 16. Hành vi xâm phạm quyền công bố tác phẩm

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi công bố lần đầu tiên tác phẩm đồng tác giả, các đồng chủ sở hữu quyền tác giả mà không được phép của các đồng tác giả khác, đồng chủ sở hữu khác hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi công bố lần đầu tiên tác phẩm mà không được phép của tác giả, các đồng tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, đồng chủ sở hữu quyền tác giả hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hoá vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản sao tác phẩm dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 17. Hành vi xâm phạm quyền làm tác phẩm phái sinh

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi làm tác phẩm phái sinh mà không được phép của đồng tác giả khác, đồng chủ sở hữu quyền tác giả khác hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi làm tác phẩm phái sinh mà không được phép của tác giả, đồng tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, đồng chủ sở hữu quyền tác giả hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tác phẩm được tạo ra do hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tiêu huỷ tác phẩm được tạo ra do hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 18. Hành vi xâm phạm quyền biểu diễn tác phẩm trước công chúng

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng tác phẩm để biểu diễn trực tiếp mà không được sự đồng ý của đồng chủ sở hữu quyền tác giả khác hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng tác phẩm để biểu diễn trực tiếp mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu quyền tác giả, đồng chủ sở hữu quyền tác giả hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng tác phẩm để biểu diễn thông qua các chương trình ghi âm, ghi hình hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào mà công chúng có thể tiếp cận được mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu quyền tác giả hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng tác phẩm để biểu diễn thông qua các chương trình ghi âm, ghi hình hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào mà công chúng có thể tiếp cận được mà không được phép của đồng chủ sở hữu quyền tác giả hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Tịch thu hàng hoá vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này;
- b) Đình chỉ hoạt động kinh doanh từ 90 ngày đến 180 ngày đối với tổ chức, cá nhân có hành vi quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này;
- b) Buộc dỡ bỏ bản sao tác phẩm dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

Điều 19. Hành vi xâm phạm quyền cho thuê bản gốc hoặc bản sao tác phẩm điện ảnh, chương trình máy tính

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi cho thuê tác phẩm điện ảnh, chương trình máy tính mà không được phép của đồng chủ sở hữu quyền tác giả khác hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi cho thuê tác phẩm điện ảnh, chương trình máy tính mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả, đồng chủ sở hữu quyền tác giả hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu hàng hoá vi phạm, phương tiện và thiết bị được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động kinh doanh từ 90 ngày đến 180 ngày đối với tổ chức, cá nhân có hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm; buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng phương tiện và thiết bị được sử dụng để sản xuất hàng hoá vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản sao tác phẩm dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 20. Hành vi xâm phạm quyền phân phối dưới hình thức bán tác phẩm

Hành vi phân phối dưới hình thức bán tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả bị xử phạt như sau đây:

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị đến 5.000.000 đồng;

2. Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;

3. Phạt tiền từ 2.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

6. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng;

7. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng;

8. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng;

9. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng;

10. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng;

11. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 500.000.000 đồng;

12. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hoá, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này.

13. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm; buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị được sử dụng để sản xuất hàng hoá vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản sao tác phẩm dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này.

Điều 21. Hành vi xâm phạm quyền nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác phẩm

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác phẩm mà không được phép của đồng chủ sở hữu quyền tác giả khác hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả, đồng chủ sở hữu quyền tác giả hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hoá vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam đối với hàng hoá quá cảnh vi phạm hoặc buộc tái xuất đối với hàng hóa vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 22. Hành vi xâm phạm quyền truyền đạt tác phẩm tới công chúng

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi truyền đạt tác phẩm đến công chúng mà không được phép của đồng chủ sở hữu quyền tác giả khác hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi truyền đạt tác phẩm đến công chúng mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả, đồng chủ sở hữu quyền tác giả hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu phương tiện, thiết bị được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ vi phạm từ 90 ngày đến 180 ngày đối với tổ chức, cá nhân có hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng phương tiện và thiết bị vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản sao tác phẩm dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 23. Hành vi xâm phạm quyền sao chép tác phẩm

Hành vi sao chép tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả bị xử phạt như sau:

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị đến 5.000.000 đồng;

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

6. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng;

7. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng;

8. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng;

9. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng;

10. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng;

11. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 500.000.000 đồng;

12. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hoá vi phạm, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này.

13. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm; buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản sao tác phẩm dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này.

Điều 24. Hành vi làm tác phẩm mà chữ ký của tác giả bị giả mạo

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi làm tác phẩm mà chữ ký của tác giả bị giả mạo.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hoá vi phạm, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị được sử dụng để sản xuất hàng hoá vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm; buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 25. Hành vi bán tác phẩm mà chữ ký của tác giả bị giả mạo

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi bán tác phẩm mà chữ ký của tác giả bị giả mạo.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hoá vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 26. Hành vi xâm phạm quyền áp dụng biện pháp công nghệ để tự bảo vệ quyền tác giả

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi cố ý huỷ bỏ hoặc làm vô hiệu các biện pháp kỹ thuật, công nghệ do chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện để bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm của mình.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi cố ý xoá, thay đổi thông tin quản lý quyền dưới hình thức điện tử gắn với bản gốc hoặc bản sao tác phẩm.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, lắp ráp, biến đổi, phân phối, nhập khẩu, xuất khẩu, bán hoặc cho thuê thiết bị làm vô hiệu các biện pháp kỹ thuật, công nghệ do chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện để bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm của mình.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị vi phạm quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều này;

b) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam đối với thiết bị quá cảnh vi phạm hoặc buộc tái xuất đối với thiết bị vi phạm quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 27. Hành vi chiếm đoạt quyền tác giả

1. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi chiếm đoạt một trong các quyền nhân thân sau:

a) Quyền đặt tên cho tác phẩm;

b) Quyền đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm; nêu tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm được công bố, sử dụng;

c) Quyền công bố tác phẩm;

d) Quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm.

2. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi chiếm đoạt một trong các quyền tài sản sau:

a) Quyền làm tác phẩm phái sinh;

b) Quyền biểu diễn tác phẩm trước công chúng;

c) Quyền sao chép tác phẩm;

d) Quyền phân phối, nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác phẩm;

đ) Quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác;

e) Quyền cho thuê bản gốc hoặc bản sao tác phẩm điện ảnh, chương trình máy tính.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu hàng hoá vi phạm, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị được sử dụng để sản xuất, kinh doanh hàng hoá vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ từ 90 ngày đến 180 ngày đối với tổ chức, cá nhân có các hành vi quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm; buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản gốc, bản sao tác phẩm dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 28. Hành vi xâm phạm quyền được giới thiệu tên của người biểu diễn

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không giới thiệu tên hoặc giới thiệu không đúng tên người biểu diễn khi biểu diễn.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không nêu tên hoặc nêu không đúng tên người biểu diễn trên bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi mạo danh người biểu diễn để biểu diễn.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hoá vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm; buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản gốc, bản sao tác phẩm dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 29. Hành vi xâm phạm quyền bảo vệ sự toàn vẹn hình tượng biểu diễn

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sửa chữa, cắt xén vi phạm quyền bảo vệ sự toàn vẹn hình tượng biểu diễn dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của người biểu diễn.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xuyên tạc hình tượng biểu diễn dưới bất kỳ hình thức nào.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hoá vi phạm, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện được sử dụng để sản xuất, kinh doanh hàng hoá vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản sao dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 30. Hành vi xâm phạm quyền định hình cuộc biểu diễn trực tiếp của người biểu diễn

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi định hình cuộc biểu diễn trực tiếp trên bản ghi âm, ghi hình mà không được phép của chủ sở hữu quyền hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền liên quan.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu bản định hình cuộc biểu diễn, phương tiện được sử dụng để định hình cuộc biểu diễn đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ bản định hình cuộc biểu diễn đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản sao tác phẩm dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 31. Hành vi xâm phạm quyền sao chép trực tiếp hoặc gián tiếp cuộc biểu diễn

Hành vi sao chép trực tiếp hoặc gián tiếp cuộc biểu diễn đã được định hình trên bản ghi âm, ghi hình mà không được phép của chủ sở hữu quyền hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền liên quan bị xử phạt như sau:

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị đến 5.000.000 đồng;

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

6. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng;

7. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng;

8. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng;

9. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng;

10. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng;

11. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 500.000.000 đồng;

12. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hoá vi phạm, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này.

13. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm; buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản sao tác phẩm dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này.

Điều 32. Hành vi xâm phạm quyền phát sóng hoặc truyền theo cách khác đến công chúng cuộc biểu diễn chưa được định hình

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi phát sóng hoặc truyền theo cách khác đến công chúng cuộc biểu diễn chưa được định hình mà không được phép của chủ sở hữu quyền hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền liên quan, trừ trường hợp cuộc biểu diễn đó nhằm mục đích phát sóng.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu bản định hình vi phạm, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ bản định hình vi phạm; buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản sao cuộc biểu diễn dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 33. Hành vi xâm phạm quyền phân phối đến công chúng bản gốc hoặc bản sao cuộc biểu diễn

Hành vi phân phối đến công chúng bản gốc hoặc bản sao cuộc biểu diễn mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu quyền hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền liên quan bị xử phạt như sau:

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị đến 5.000.000 đồng;

2. Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;

3. Phạt tiền từ 2.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

6. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng;

7. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng;

8. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng;

9. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng;

10. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng;

11. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 500.000.000 đồng;

12. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hoá vi phạm, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này.

13. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm; buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản sao tác phẩm dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này.

Điều 34. Hành vi xâm phạm quyền sao chép trực tiếp hoặc gián tiếp bản ghi âm, ghi hình

Hành vi sao chép, trích ghép bản ghi âm, ghi hình mà không được phép của chủ sở hữu quyền hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền liên quan bị xử phạt như sau:

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị đến 5.000.000 đồng;

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

6. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng;

7. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng;

8. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng;

9. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng;

10. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng;

11. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 500.000.000 đồng;

12. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hoá vi phạm, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này.

13. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm; buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản sao tác phẩm dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này.

Điều 35. Hành vi xâm phạm quyền phân phối đến công chúng bản gốc hoặc bản sao bản ghi âm, ghi hình

Hành vi phân phối bản ghi âm, ghi hình mà không được phép của chủ sở hữu quyền hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền liên quan bị xử phạt như sau:

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị đến 5.000.000 đồng;

2. Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;

3. Phạt tiền từ 2.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

6. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng;

7. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng;

8. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng;

9. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng;

10. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng;

11. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 500.000.000 đồng;

12. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hoá vi phạm, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này.

13. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm; buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản sao tác phẩm dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này.

Điều 36. Hành vi sử dụng bản ghi âm, ghi hình nhằm mục đích thương mại đã công bố

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng bản ghi âm, ghi hình nhằm mục đích thương mại đã công bố không trả tiền sử dụng cho chủ sở hữu.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng bản ghi âm, ghi hình nhằm mục đích thương mại đã công bố trong nhà hàng, khách sạn, cửa hàng, siêu thị; cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ bưu chính viễn thông, môi trường kỹ thuật số; trong các hoạt động du lịch, hàng không, giao thông công cộng, các hoạt động kinh doanh thương mại khác mà không trả tiền sử dụng cho chủ sở hữu.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ vi phạm từ 90 ngày đến 180 ngày đối với tổ chức, cá nhân có hành vi quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc dỡ bỏ bản sao bản ghi âm, ghi hình dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 37. Hành vi xâm phạm quyền công bố, sản xuất và phân phối bản ghi âm, ghi hình

Hành vi công bố, sản xuất và phân phối bản ghi âm, ghi hình mà không được phép của chủ sở hữu quyền hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền liên quan bị xử phạt như sau:

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị đến 5.000.000 đồng;

2. Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;

3. Phạt tiền từ 2.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

6. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng;

7. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng;

8. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng;

9. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng;

10. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng;

11. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 500.000.000 đồng;

12. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hoá vi phạm, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này.

13. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm; buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản sao tác phẩm dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này.

Điều 38. Hành vi xâm phạm quyền phát sóng, tái phát sóng chương trình phát sóng

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi phát sóng, tái phát sóng chương trình phát sóng mà không được phép của chủ sở hữu quyền hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền liên quan.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu nguyên liệu, vật liệu được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ bản định hình chương trình phát sóng vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản sao bản bản định hình chương trình phát sóng dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 39. Hành vi xâm phạm quyền phân phối đến công chúng chương trình phát sóng

Hành vi xâm phạm quyền phân phối bản sao chương trình phát sóng mà không được phép của chủ sở hữu quyền hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền liên quan bị xử phạt như sau:

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị đến 5.000.000 đồng;
2. Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;
3. Phạt tiền từ 2.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;
4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;
5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;
6. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng;
7. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng;
8. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng;
9. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng;
10. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng;
11. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 500.000.000 đồng.

12. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hoá vi phạm, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này.

13. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm; buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản sao tác phẩm dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này.

Điều 40. Hành vi xâm phạm quyền định hình chương trình phát sóng

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi xâm phạm quyền định hình chương trình phát sóng mà không được phép của chủ sở hữu quyền hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền liên quan.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu bản định hình chương trình phát sóng vi phạm, nguyên liệu, vật liệu được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ bản định hình chương trình phát sóng vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản sao bản định hình chương trình phát sóng dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 41. Hành vi xâm phạm quyền sao chép chương trình phát sóng

Hành vi sao chép bản định hình chương trình phát sóng mà không được phép của chủ sở hữu quyền hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền liên quan bị xử phạt như sau:

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị đến 5.000.000 đồng;

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

6. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng;

7. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng;

8. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng;

9. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng;

10. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng;

11. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 500.000.000 đồng;

12. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hoá vi phạm, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này.

13. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm; buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản sao tác phẩm dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 11 Điều này.

Điều 42. Hành vi trích ghép chương trình phát sóng

Hành vi trích ghép chương trình phát sóng mà không được phép của chủ sở hữu quyền hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền liên quan bị xử phạt như sau:

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị đến 10.000.000 đồng;

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp hàng hoá vi phạm có giá trị từ trên 10.000.000 đồng trở lên.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hoá vi phạm, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ hàng hoá vi phạm; buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản sao bản định hình chương trình phát sóng dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 43. Hành vi xâm phạm quyền áp dụng biện pháp công nghệ để tự bảo vệ quyền liên quan

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi dỡ bỏ hoặc thay đổi thông tin quản lý quyền dưới hình thức điện tử mà không được phép của chủ sở hữu quyền liên quan hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền liên quan.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi cố ý huỷ bỏ hoặc làm vô hiệu các biện pháp kỹ thuật do chủ sở hữu quyền liên quan hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền liên quan thực hiện để bảo vệ quyền liên quan của mình.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi phát sóng, phân phối, nhập khẩu để phân phối đến công chúng cuộc biểu diễn, bản sao cuộc biểu diễn đã được định hình hoặc bản ghi âm, ghi hình khi thông tin quản lý quyền dưới hình thức điện tử đã bị dỡ bỏ hoặc đã bị thay đổi mà không được phép của chủ sở hữu quyền liên quan hoặc tổ chức đại diện tập thể quyền liên quan.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, lắp ráp, biến đổi, phân phối, nhập khẩu, xuất khẩu, bán hoặc cho thuê thiết bị giải mã trái phép tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hoá.

5. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi cố ý thu hoặc phân phối tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hoá mà không được phép của người phân phối hợp pháp.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu hàng hoá vi phạm, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị được sử dụng để sản xuất, kinh doanh hàng hoá vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 5 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản gốc, bản sao tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 5 Điều này;

c) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam đối với thiết bị quá cảnh vi phạm hoặc buộc tái xuất đối với thiết bị vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 5 Điều này.

Điều 44. Hành vi chiếm đoạt quyền liên quan

1. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi chiếm đoạt một trong các quyền nhân thân của người biểu diễn sau:

a) Quyền được giới thiệu tên khi biểu diễn, khi phát hành bản ghi âm, ghi hình, phát sóng cuộc biểu diễn;

b) Quyền bảo vệ sự toàn vẹn hình tượng biểu diễn, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của người biểu diễn.

2. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi chiếm đoạt một trong các quyền tài sản sau của người biểu diễn:

a) Quyền định hình cuộc biểu diễn trực tiếp trên bản ghi âm, ghi hình;

b) Quyền sao chép trực tiếp hoặc gián tiếp cuộc biểu diễn đã được định hình trên bản ghi âm, ghi hình;

c) Quyền phát sóng hoặc truyền theo cách khác đến công chúng cuộc biểu diễn chưa được định hình mà công chúng có thể tiếp cận được, trừ trường hợp cuộc biểu diễn đó nhằm mục đích phát sóng;

d) Quyền phân phối đến công chúng bản gốc và bản sao cuộc biểu diễn thông qua hình thức bán, cho thuê hoặc phân phối bằng bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào mà công chúng có thể tiếp cận được.

3. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi chiếm đoạt một trong các quyền tài sản sau của nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình:

a) Quyền sao chép trực tiếp hoặc gián tiếp bản ghi âm, ghi hình;

b) Quyền phân phối đến công chúng bản gốc và bản sao bản ghi âm, ghi hình thông qua hình thức bán, cho thuê hoặc phân phối bằng bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào mà công chúng có thể tiếp cận được.

4. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi chiếm đoạt một trong các quyền tài sản sau của tổ chức phát sóng:

a) Quyền phát sóng, tái phát sóng chương trình phát sóng;

b) Quyền phân phối đến công chúng chương trình phát sóng;

c) Quyền định hình chương trình phát sóng;

d) Quyền sao chép bản định hình chương trình phát sóng.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị được sử dụng để sản xuất, kinh doanh hàng hoá vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ từ 90 ngày đến 180 ngày đối với các cá nhân, tổ chức có hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu hàng hoá vi phạm; buộc tiêu huỷ hoặc đưa vào sử dụng nguyên liệu, vật liệu, phương tiện và thiết bị vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều này;

b) Buộc dỡ bỏ bản gốc, bản sao tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng dưới hình thức điện tử trên mạng Internet, trong các thiết bị điện tử tin học và thiết bị khác đối với các hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều này.

Chương III

THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 45. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan

1. Thanh tra viên chuyên ngành thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 500.000 đồng;

b) Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định này đối với tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 2.000.000 đồng;

c) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1, 2, 3, 5, 6 và khoản 7 Điều 4 Nghị định này.

2. Chánh Thanh tra Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có quyền:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 30.000.000 đồng;

b) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này;

c) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1, 2, 3, 5, 6 và khoản 7 Điều 4 Nghị định này.

3. Chánh Thanh tra Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có quyền:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến mức tối đa của khung hình phạt quy định tại Nghị định này;

b) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này;

c) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1, 2, 3, 5, 6 và khoản 7 Điều 4 Nghị định này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 2.000.000 đồng;

b) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định này đối với tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 2.000.000 đồng;

c) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 5 Điều 4 Nghị định này.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 30.000.000 đồng;

b) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này;

c) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1, 2, 3, 5, 6 và khoản 7 Điều 4 Nghị định này.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến mức tối đa của khung hình phạt quy định tại Nghị định này;

b) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này;

c) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.

7. Nhân viên Hải quan đang thi hành công vụ có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Đội trưởng Đội Nghiệp vụ thuộc Chi cục Hải quan, Đội trưởng Đội Nghiệp vụ thuộc Chi cục Kiểm tra sau thông quan có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Chi Cục trưởng Hải quan, Chi Cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Đội trưởng Đội Kiểm soát thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Cục Hải quan), Đội trưởng Đội Kiểm soát chống buôn lậu và Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu Tổng cục Hải quan có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 34 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính; áp dụng hình thức xử phạt bổ sung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định này.

Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 34 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính; áp dụng hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này; áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2, 3, 4 và khoản 5 Điều 4 Nghị định này.

8. Kiểm soát viên thị trường đang thi hành công vụ có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Đội trưởng Đội Quản lý thị trường có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 37 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính; áp dụng hình thức xử phạt bổ sung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định này đối với tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 30.000.000 đồng; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 37 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính; áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 5 Điều 4 Nghị định này.

Cục trưởng Cục Quản lý thị trường có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 37 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính; áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 5 Điều 4 Nghị định này.

9. Chiến sĩ công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 31 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Trạm trưởng, Đội trưởng của chiến sĩ công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 31 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Trưởng Công an cấp xã có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 31 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính; áp dụng hình thức xử phạt bổ sung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định này đối với tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 2.000.000 đồng; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 5 Điều 4 Nghị định này.

Trưởng Công an cấp huyện có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 31 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính; áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1, 2, 3, 5, 6 và khoản 7 Điều 4 Nghị định này.

Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát trật tự, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông

đường thủy, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, Trưởng phòng Cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp, Trưởng phòng Cảnh sát môi trường, Trưởng phòng Quản lý xuất cảnh, nhập cảnh, Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động từ cấp đại đội trở lên, Trưởng đồn Công an, Trạm trưởng Trạm Công an cửa khẩu, khu chế xuất có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều 31 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính; áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1, 2, 3, 5, 6 và khoản 7 Điều 4 Nghị định này.

Giám đốc Công an cấp tỉnh, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại điểm a, b khoản 6 Điều 31 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính; áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1, 2, 3, 5, 6 và khoản 7 Điều 4 Nghị định này.

Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường thủy, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, Cục trưởng Cục Cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp, Cục trưởng Cục Cảnh sát môi trường, Cục trưởng Cục Quản lý xuất cảnh, nhập cảnh có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại điểm a, b khoản 7 Điều 31 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính; áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1, 2, 3, 5, 6 và khoản 7 Điều 4 Nghị định này.

10. Chiến sĩ Bộ đội Biên phòng đang thi hành công vụ có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Đội trưởng của chiến sĩ Bộ đội Biên phòng đang thi hành công vụ, Trạm trưởng Trạm Kiểm soát biên phòng có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Trưởng đồn biên phòng, Chỉ huy trưởng Hải đội biên phòng, Chỉ huy trưởng Tiểu khu biên phòng, Chỉ huy trưởng biên phòng Cửa khẩu cảng có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan

theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 32 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính; áp dụng hình thức xử phạt bổ sung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định này; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 5 Điều 4 Nghị định này.

Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Hải đoàn biên phòng trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 32 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính; áp dụng hình thức xử phạt bổ sung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định này; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 5 Điều 4 Nghị định này.

11. Cảnh sát viên Đội nghiệp vụ Cảnh sát biển đang thi hành công vụ có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Tổ trưởng Tổ nghiệp vụ Cảnh sát biển có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 33 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Đội trưởng Đội nghiệp vụ Cảnh sát biển có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 33 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 5 Điều 4 Nghị định này.

Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều 33 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 5 Điều 4 Nghị định này.

Chỉ huy trưởng Vùng Cảnh sát biển có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại điểm a, b khoản 6 Điều 33 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính; áp dụng hình thức xử phạt bổ sung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định này; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 5 Điều 4 Nghị định này.

Cục trưởng Cục Cảnh sát biển có quyền xử phạt các hành vi vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại điểm a, b khoản 7 Điều 33 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính; áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 5 Điều 4 Nghị định này

Điều 46. Nguyên tắc xác định thẩm quyền xử phạt

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan ở địa phương mình.

2. Chánh Thanh tra và Thanh tra viên chuyên ngành thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình.

Trường hợp hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền của Chánh Thanh tra Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thì chuyển hồ sơ vi phạm để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

3. Trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người theo quy định của Nghị định này thì việc xử phạt do người thụ lý đầu tiên thực hiện.

4. Trường hợp một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính, nếu các hành vi thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người thuộc các ngành khác nhau thì quyền xử phạt thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền nơi xảy ra vi phạm thực hiện.

Chương IV KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 47. Khiếu nại, tố cáo

1. Công dân có quyền tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân về quyền tác giả, quyền liên quan quy định tại Nghị định này hoặc tố cáo những vi phạm của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo.

3. Việc khởi kiện hành chính đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Trình tự, thủ tục khiếu nại, tố cáo và thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan được áp dụng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 48. Xử lý vi phạm đối với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan

1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan có hành vi sách nhiễu, dung túng, bao che vi phạm, không xử lý hoặc xử lý không kịp thời, không đúng mức, không đúng thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền quy định, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan có hành vi chiếm đoạt, sử dụng trái phép tiền, tang vật, phương tiện vi phạm bị tịch thu thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật dân sự.

Điều 49. Xử lý vi phạm đối với người bị xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan

Người bị xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan có hành vi vi phạm trong quá trình chấp hành quyết định xử phạt hoặc có những hành vi vi phạm khác thì bị xử lý theo quy định tại Điều 122 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 50. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2009. Nghị định này thay thế các quy định tại Điều 44, 45, 46 và Điều 47 Mục 7 Chương II và các quy định khác tại Nghị định số 56/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hoá - thông tin trái với quy định tại Nghị định này.

Điều 51. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). XH **290**



Nguyễn Tấn Dũng